TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hoàng Mai, ngày 19 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1021/2022/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Anh N.P.H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Số X B10 L.H, phường L.H, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Phòng Y B.LĐ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị N.T.M.H, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Chung cư T.L.Đ, quận Thanh Khế, Thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Phòng Y B.LĐ, phường H.L, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh N.P.H và chị N.T.M.H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận anh N.P.H và chị N.T.M.H có 01 con chung là Ngô Quang Minh (nam), sinh ngày 18/10/2020. Giao con chung cho chị N.T.M.H trực tiếp nuôi dưỡng, mỗi tháng anh N.P.H phải cấp dưỡng là 9.000.000 (*chín triệu*) đồng để cùng chị N.T.M.H nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N.P.H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không có ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất ở chung và khoản nợ chung: Anh N.P.H và chị N.T.M.H cùng xác nhận không có. Tòa không xét.

2.3. Về án phí: Anh N.P.H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2021/0003017 ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Anh N.P.H đã nộp đủ tiền án phí.

"Trường hợp Bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH Số 28, ngày 28/3/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều